

Bản án số: 56/2021/HS-ST  
Ngày 30/9/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Đăng Đán và ông Nguyễn Văn Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Th Cường, Thẩm tra viên tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G:** Ông Nguyễn Đình Thao,  
Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/HSST ngày 16/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/QĐXXHS-ST ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

**Trần Xuân Th**, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Thôn VT, xã XL, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân D, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1960; gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ nhất; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; con: 03 con, sinh năm 2000, 2001 và 2009.

Nhân thân:

- Tháng 9/2010, Chủ tịch UBND huyện G ra quyết định đưa đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục dạy nghề hướng Th tỉnh Bắc Ninh, thời hạn 12 tháng. Tháng 9/2011 trở về địa pH.

- Ngày 18/11/2011 bị Công an xã XL, huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09/01/2012 bị Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 11/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt 330 nghìn đồng).

- Ngày 21/5/2013 bị tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt 364 nghìn đồng).

Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, quyết định nêu trên và đã được xóa án tích.

Tiền án: 02 tiền án:

- Bản án số 76/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm D tin nhiệm chiếm đoạt tài sản”.



- Bản án số 45/2017 ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa pH.

Tiền sự: không

Bị tạm giam ngày 26/3/2021 đến nay tại nhà tạm giữ công an huyện G; Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Xí nghiệp khai thác công trình T lợi G. Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn T, xã VN, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

2. Công ty TNHH MTVKTCTTL ND. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Xuân Kim, sinh năm 1976; địa chỉ thôn GP, xã BG, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn K, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm H, xã MĐ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (vợ bị cáo Th); địa chỉ Thôn VT, xã XL, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2021 đến ngày 23/3/2021, bị cáo Trần Xuân Th 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các trạm bơm thủy nông trên địa bàn huyện G như sau:

*Lần 1:* Khoảng hơn 01 giờ ngày 16/3/2021 bị cáo trộm cắp tại trạm bơm thủy nông thôn PN, thị trấn G 02 đoạn dây cáp đồng ký hiệu CU/ XPLE/PVC – 0,6/1Kv 3x25+1x16, chiều dài mỗi đoạn là 06m. Sau khi trộm cắp được bị cáo mang bán cho chị T được 405.000đ

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/ KL- HĐĐG ngày 26/3/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 02 đoạn dây cáp đồng ký hiệu CU/ XPLE/PVC 0,6/1kv 3x25+1x16 chiều dài mỗi đoạn là 6m mua mới sử dụng từ năm 2007 có giá trị còn lại là 672.750đ, làm tròn **672.000đ**.

*Lần 2:* Khoảng hơn 1 giờ ngày 17/3/2021 bị cáo trộm cắp tại trạm bơm thủy nông thôn PN, thị trấn G 01 máy mô tơ điện, loại động cơ điện 3 pha, công suất 7,5KW. Sau khi trộm cắp được bị cáo mang bán cho anh L được 1.550.000đ



Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL- HĐĐG ngày 26/3/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 máy mô tơ điện, loại động cơ 3 pha, công suất 7,5KW, mua mới từ năm 2007 có giá trị còn lại là **4.600.000đ**.

*Lần 3:* Khoảng hơn 18 giờ ngày 18/3/2021 bị cáo trộm cắp tại trạm bơm T nông thôn PN, thị trấn G 01 cánh cửa bằng kim loại, bề mặt sơn màu xanh kích thước: cao 2,2m, rộng 0,60m, khối lượng 27kg và 02 cánh cửa bằng kim loại cùng kiểu dáng, kích thước mỗi cánh cao 1,2m, rộng 0,45m, khối lượng 18 kg; Sau khi trộm cắp được bị cáo mang bán cho chị T được 220.000đ

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10a/ KL- HĐĐG ngày 05/4/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

+ 01 cánh cửa bằng kim loại kích thước cao 2,2m, rộng 0,60m, khối lượng 27 kg. Cánh cửa đã cũ, hiện đã hỏng không sử dụng được có giá trị còn lại là **189.000đ**.

+ 02 cánh cửa bằng kim loại cùng kiểu dáng, kích thước mỗi cánh cao 1,2m, rộng 0,45m, các cánh cửa đều đã cũ, hiện tại đã hỏng, không sử dụng được có khối lượng 18kg có giá trị là **126.000đ**.

*Lần 4:* Khoảng hơn 2 giờ ngày 21/3/2021 bị cáo trộm cắp tại trạm bơm thủy nông thôn CS, xã ĐC 12m dây cáp đồng XPPE/PVC – 0,6/1Kv 3x35+1x16; 06m dây cáp đồng XPPE/PVC – 0,6/1Kv 3x25+1x16; 02 cánh cửa bằng kim loại bề mặt sơn màu đỏ kích thước 02m x 0,65m, mỗi cánh có khối lượng 24,8kg. Sau khi trộm cắp được bị cáo mang bán cho chị T được 900.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL- HĐĐG ngày 10/5/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

+ 12m dây cáp đồng CU/ XPPE/PVC – 0,6/1Kv 3x35+1x16 mua mới năm 2019 có giá trị còn lại là 2.997.324đ;

+ 06m dây cáp đồng CU/ XPPE/PVC – 0,6/1Kv 3x25+1x16 mua mới năm 2019 có giá trị còn lại là 1.385.910đ;

+ 02 cánh cửa sắt bề mặt sơn màu đỏ, kích thước 02m x 0,65m, cánh cửa cũ đã qua sử dụng từ năm 2013, mỗi cánh có khối lượng 24,8kg có giá trị còn lại là 499.224đ;

Tổng giá trị tài sản định giá là 4.482.458đ, làm tròn **4.482.000đ**.

*Lần 5:* Khoảng hơn 01 giờ ngày 22/3/2021, bị cáo trộm cắp tại trạm bơm thủy nông thôn HS, xã ĐC 05m dây cáp đồng XPPE/PVC – 0,6/1Kv 3x35+1x16; 08m dây cáp đồng XPPE/PVC – 0,6/1Kv 3x25+1x16. Sau khi trộm cắp được bị cáo mang bán cho chị T được 700.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15/KL- HĐĐG ngày 10/5/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

+ 05m dây cáp đồng CU/ XPPE/PVC – 0,6/1Kv 3x25+1x16 mua mới năm 2014 có giá trị còn lại là 451.385đ;



+ 08m dây cáp đồng CU/ XPLE/PVC – 0,6/1Kv 3x25+1x16 mua mới năm 2019 có giá trị còn lại là 667.880đ;

Tổng giá trị tài sản định giá là 1.119.265đ, làm tròn **1.119.000đ**.

Ngoài những lần trộm cắp tại địa bàn huyện G, khoảng hơn 1 giờ ngày 19/3/2021, bị cáo trộm cắp tại trạm bơm thủy nông thôn BK 2, xã P, huyện LT 10m dây điện loại dây cáp 3 pha 3x25+1x16 vỏ màu đen, lõi đồng, đường kính 1cm. Sau khi trộm cắp được bị cáo mang bán cho chị T được 600.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 110a/KL- HĐĐG ngày 27/5/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận: 10m dây điện loại dây cáp 3 pha 3x25+1x16 vỏ màu đen, lõi đồng, đường kính 1cm đã qua sử dụng, trị giá **1.850.000đ**.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trong 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp là **13.038.000đ**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do bị cáo mắc nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo một mình đến những trạm bơm ở các thôn để trộm tài sản vì các trạm bơm không có người trông giữ và xa khu dân cư nên dễ dàng thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo xác nhận đã trộm cắp 06 lần ở các trạm bơm. Khi đi trộm cắp bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 34P5 – 0843 mang theo các công cụ là gang tay, kìm điện, tuốc nơ vít, mỏ lết, dao, dây thừng. Sau khi trộm cắp được các tài sản bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

Ngày 26/3/2021, cơ quan CSĐT công an huyện G tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 34P5 -0843; 01 áo mưa màu xanh; 01 đôi gang tay cao su màu trắng, 01 đèn pin vỏ ngoài bằng nhựa màu hồng, 01 kìm kim loại, đầu mũi kìm vát nhọn tay cầm bọc nhựa màu xanh và ghi xám, kìm có chiều dài 19,7cm; 01 kìm kim loại kiểu kìm điện có tay cầm bọc nhựa cách điện màu đỏ, kìm có chiều dài 18,5cm; 01 kìm kim loại, loại kìm cắt, sử dụng 02 lưỡi cắt, có tay cầm bọc nhựa cách điện màu đỏ, đen, kìm có chiều dài 15,5cm, 01 mỏ lết bằng kim loại trên thân có ký hiệu 12-300mm; 01 tuốc nơ vít có chuôi cầm hình trụ tròn, đầu có thể tháo rời khỏi chuôi, một đầu dẹt, đầu còn lại dạng 4 cạnh. Tất cả đồ vật đều là tài sản đã qua sử dụng.

Ngày 26/3/2021, chị Nguyễn Thị T giao nộp cho cơ quan CSĐT 01 túi giấy màu đỏ bên trong có chứa các sợi dây đồng buộc lại với nhau. Tổng trọng lượng 9,6kg, 06 tấm kim loại được cắt từ cánh cửa có đặc điểm 02 tấm kích thước 68x45cm, hai mặt sơn màu xanh; 01 tấm có kích thước 106x 62cm, hai mặt sơn màu xanh; 01 tấm có kích thước 103x65cm hai mặt sơn màu đỏ; 01 tấm có kích thước 98x65cm hai mặt sơn màu đỏ; 01 tấm có kích thước 106x65cm hai mặt sơn màu đỏ.



Ngày 26/3/2021, chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo đã giao nộp cho cơ qua, CSĐT 01 mô tơ điện loại động cơ 3 pha, công suất 7,5KW, máy đã qua sử D. Chị H đã đi chuộc về giao nộp.

Ngày 27/3/2021, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 khóa Việt Tiệp cũ đã qua sử D trên nền nhà trạm bơm thủy nông thôn HS.

Đối với con dao bị cáo dùng để gọt vỏ dây cáp điện trộm cắp được và đoạn dây thừng dùng để chằng buộc chiếc mô tơ điện bị cáo trộm cắp được tại trạm bơm thủy nông thôn PN, quá trình điều tra bị cáo khai nhận vứt con dao tại bãi rác thôn VT, xã XL, đoạn dây thừng vứt ở rìa đường thôn B, xã ĐB. Cơ quan CSĐT tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSGB, ngày 15/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Trần Xuân Th từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi G tổng số tiền thiệt hại tại các trạm bơm PN, CS, HS là 7.490.000đ.

Bồi thường cho Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi NĐ số tiền là 2.500.000đ.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt. Chị H không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 BLTTHS

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:



Trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2021 đến 23/3/2021, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lén lút đột nhập vào các trạm bơm trên địa bàn huyện G và LT, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp nhiều tài sản khác nhau gồm dây cáp điện và mô tơ điện. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là **13.038.000đ**.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý. Bị cáo biết chức năng, vai trò của các trạm bơm trong việc tưới, tiêu giúp bà con nông dân trong sản xuất nông nghiệp và hậu quả khi các trạm bơm không hoạt động. Nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Tại bản án số 45 ngày 26/6/2017 áp dụng tình tiết tái phạm là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Quá trình điều tra xác định trong 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp thì có 02 lần giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trên 02 triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Tuy nhiên, bị cáo là người mắc nghiện ma túy, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị H đã dùng tiền của mình chuộc lại chiếc mô tơ bị cáo đã bán cho anh L mang nộp cho cơ quan điều tra nhưng chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đó nên bị cáo không có nghĩa vụ phải bồi thường cho chị H.



Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi G yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền thiệt hại tại các trạm bơm PN, CS, HS là 13.393.977đ sau khi đã trừ số tiền 2.658.400đ là giá trị một phần tài sản bị cáo trộm cắp mà xí nghiệp đã nhận lại.

Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi ND yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 04 triệu đồng.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ cần chấp nhận. Tuy nhiên mức bồi thường được xác định trên cơ sở giá trị tài sản do HĐĐG tài sản đã định giá và công khắc phục hậu quả của bị hại nhưng trừ đi số tiền tương ứng với số tài sản mà các bị hại đã nhận lại. Nên cần buộc bị cáo bồi thường cho: Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi G tổng số tiền thiệt hại tại các trạm bơm PN, CS, HS như sau:

+ Trạm bơm PN: Dây cáp:  $672.000đ - 405.000đ = 267.000đ$

01 cửa đi + 02 cửa sổ =  $315.000đ - 168.000đ = 147.000đ$

Đầu cốt đồng =  $200.000đ$

02 công lắp đặt =  $460.000đ$

+ Trạm bơm CS:

Dây cáp đồng =  $4.383.000đ - 810.000đ = 3.573.000đ$

Then, chốt, khóa Việt Tiệp =  $300.000đ$

Đầu cốt đồng, ghíp kẹp cáp =  $700.000đ$

02 cửa =  $499.000đ - 285.000đ = 214.000đ$

02 Công lắp đặt =  $460.000đ$

+ Trạm bơm HS

Dây cáp đồng =  $1.119.000đ - 990.000đ = 129.000đ$

Đầu cốt, băng keo =  $350.000đ$

03 công lắp đặt =  $690.000đ$

**Tổng số tiền là 7.490.000.đ**

Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi ND số tiền thiệt hại là 1.850.000đ, tiền công là 650.000đ, tổng số tiền là 2.500.000đ.

Vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34P5 – 0843 quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo. Việc bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp, chị H không biết nên ngày 20/4/2021, cơ quan CSĐT công an huyện G đã trả lại xe cho chị H.

Đối với 01 mô tơ 3 pha, 01 túi giấy màu đỏ bên trong có chứa các sợi dây đồng được buộc lại với nhau, tổng trọng lượng là 5,1kg, 01 bao tải dứa màu xanh bên trong chứa các sợi dây đồng tổng trọng lượng 9,6kg, 06 tấm kim loại được cắt từ cánh cửa được xác định đây là tài sản bị cáo trộm ở các trạm bơm PN, CS, HS nên đã trả lại cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi G.



Đối với 01 áo mưa màu xanh, 01 đôi găng tay màu trắng, 01 đèn pin, 04 kim kim loại, 01 mỏ lết kim loại, 01 tuốc nơ vít là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 khóa viết tiếp đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị T là người đã mua số dây cáp đồng, cánh cửa bằng sắt do bị cáo trộm cắp mang đến bán. Quá trình điều tra xác định chị T không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với chị T là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Công L là người đã mua chiếc mô tô điện bị cáo trộm cắp tại trạm bơm thôn PN. Quá trình điều tra xác định anh L không biết chiếc mô tô là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan CSĐT không xử lý đối với anh L là phù hợp.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1.** Áp D điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân Th 40 (Bốn mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 26/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2.** Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, bị cáo Trần Xuân Th phải bồi thường trả Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi G tổng số tiền thiệt hại tại các trạm bơm PN, CS, HS và tiền công khắc phục hậu quả tổng số tiền **7.490.000đ** (Bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi NĐ số tiền thiệt hại và tiền công khắc phục hậu quả tổng số tiền là **2.500.000đ** (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh; 01 đôi găng tay cao su màu trắng; 01 đèn pin vỏ ngoài bằng nhựa màu hồng; 01 kim kim loại đầu mũi kim vát nhọn, tay cầm bọc nhựa màu xanh và ghi xám, chiều dài



19,7cm; 01 kim kim loại kiểu kim điện, tay cầm bọc nhựa cách điện màu đỏ, chiều dài 18,5cm; 01 kim kim loại, loại kim cắt sử dụng hai lưỡi cắt, có tay cầm bọc nhựa màu đỏ, chiều dài 15,5cm; 01 mỏ lết bằng kim loại trên thân có ký hiệu 12-300mm; 01 tuốc nơ vít có chuôi cầm hình trụ tròn, đầu có thể tháo rời khỏi chuôi, một đầu dẹt, đầu còn lại có dạng 4 cạnh; 01 khóa Việt Tiệp.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Xuân Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 499.500đ (Bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Minh Nguyệt**



